

Cô Giang - Nữ danh nhân nước Việt

Tác Giả: Bách khoa toàn thá má Wikipedia
Chúa Nhật, 05 Tháng 8 Năm 2012 08:31

Cô Giang (1906–1930), tên gọi phổ biến của bà Nguyễn Thị Giang, là một nhà cách mạng người Việt chống thực dân Pháp và là hôn thê của Nguyễn Thái Học - lãnh tụ của Việt Nam Quốc Dân Đảng.

Tiểu sử

Nguyễn Thị Giang sinh năm 1906[1] tại thị xã Phong Thổ, tỉnh Bắc Giang. Bà là con của ông Nguyễn Văn Cao (?- 1925) và bà Nguyễn Thị Lưu (?- 1936) và là em ruột Nguyễn Thị Bắc, tức Cô Bắc.



Bà là con thứ hai trong một gia đình gồm bảy người con cả trai và gái, vốn quê ở một làng dệt thuộc tỉnh Hà Đông, vì thân phụ tham gia phong trào văn thân nên phải di tản buôn bán tại số 2 phố Thị Xương, thị xã Phong Thổ (nay là thị xã Bắc Giang, tỉnh Hà Bắc).

Gia nhập đội ngũ kháng Pháp

Sau khi học xong lớp nhót, Cô Giang cùng chị là Cô Bắc (Nguyễn Thị Bắc) đến nhà yêu nước Nguyễn Khắc Nhu (tức Xứ Nhu) điều động rồi kết nạp vào tổ chức Việt Nam Dân Quốc[2]

Ngày 25 tháng 12 năm 1927, nhóm trí thức trẻ trong Nam Đảng thị xã đứng ra thành lập Việt Nam Quốc Dân Đảng. Sau đó, đảng này sáp nhập với Việt Nam Dân Quốc vì họ có cùng mục tiêu là “đánh đuổi người Pháp ra khỏi nước Nam, giành nước Nam lại cho người Nam”.

Nhóm sáp nhập này, Chủ tịch Việt Nam Quốc Dân Đảng là Nguyễn Thái Học có dịp làm quen với Cô Giang. Họ gặp nhau, vào một buổi chiều tại Phú Thọ về xuôi, hai người ghé vào Đền Hùng, sau khi hỏi thăm với các đảng chí của mình, cả hai vào đền thờ Tổ đình cùng thờ hán...

Cô Giang - Nữ danh nhân Việt

Tác Giả: Bách khoa toàn thá má Wikipedia
Chúa Nhật, 05 Tháng 8 Năm 2012 08:31

Theo mát y viên trong Việt Nam Quốc Dân Đảng là nhà văn Nguyễn Táng, thì trong buổi y, Cô Giang đã xin Nguyễn Thái Học giao cho mát khu súng lác, và hứa rằng “nếu u Học cháng may chát vì nác, thì Giang cũng xin láy khí giái này mà chát theo cháng!”[3] Đảng trong hàng ngũ Việt Nam Quốc Dân Đảng, Cô Giang đác cá giá chác Táng thá ký cáa đáng. Sau, cô cùng chá là Cô Bắc đác cá phá trách viác truyền truyán, làm binh ván và liên lác giáa các cá sá đáng ở Bắc Giang, Bắc Ninh, Phú Thá, Vĩnh Yên, Yên Bái... Và bát cá ở nái đáu, hai chá em cô đáu hoàn thành nhiám vụ mát cách xuát sác.

Vào trung tuán tháng 5 năm 1929, Nguyễn Thái Học triệu u táp đái hái đáng toàn quác tái làng Đác Hiáp, phá Thuán Thành, tánh Bắc Ninh, quyát đánh chuán bá táng khái nghĩa. Công viác chuán bá cháa hoàn tát, thì cuái năm 1929 tái Bắc Giang mát cá sá chá bom bá tại nán phát ná, và đáu năm 1930 ngáng i Pháp bát giá đác nhiáu đáng viên và khám phá đác rát nhiáu cá sá chá táo vũ khí. Trác tình hình bát lái, Nguyễn Thái Học cho triệu u táp hái nghá khán cáp, quyát đánh tiến hành khái nghĩa tái các nhiáu nái vào đêm máng 10, ráng ngày 11 tháng 2 năm 1930.

Đác phân công, chá em Cô Giang phá trách chi bá khu ná ván chuyán vũ khí tá Phú Thá lên Yên Bái báng xe láa. Há giá làm ngáng i buôn bán gáo, cám, hoa quá... vái nháng gáng gánh cáng kánh nháng phía đáng i là mã táu, láu đán và súng áng...

Khái nghĩa thát bái

Cuác khái nghĩa đã ná ra nhiáu nái (khi áy Cô Giang đác phân công chá huy mát trán tánh Bắc Ninh), nháng nhanh chóng bá thát bái. Bái Tháng sá Robin đã cho lính đi trán áp quyát liát, sai cá máy bay trát bom đá đái xuáng làng Cá Am (Hái Phòng) và nhiáu làng mác khác.

Lánh tá Nguyễn Thái Học cùng nhiáu đáng chí náng cát cáa ông (trong sá đó có cá Cô Bắc) đáu bá đái pháng bát đác. Nghe tin vá hôn phu cáa mình bá bát (ngày 20 tháng 2 năm 1930, Nguyễn Thái Học bá bát tái áp Cá Vát [Chí Linh, Hái Đáng]). Cô Giang đã nghĩ đán ká hoách táo báo là tán công nhà tù Háa Lò (Hà Nái) đá giái thoát cho Nguyễn Thái Học và các ngáng i khác.

Ká hoách cháa káp thác hián, thì ngày 16 tháng 6 năm 1930, Cô Giang nghe tin nhà cám quyán Pháp đã đáa Nguyễn Thái Học và 12 đáng chí cáa ông tá Hà Nái lên Yên Bái, đá xá chém vào

ngày hôm sau (17 tháng 6).

Tác thì, Cô Giang cái trang, giáu kháu súng lác trong ngá i rái đi tàu háa lên đá. Xem xá xong, cô láng lá trá vá phòng trá viát hai bác thá tuyát mánh trên trang giáy khánh, báng bút chì xanh. Lá thá nhát cô gái cho cha mánh Nguyán Thái Hác, còn lá thá hai cô gái cho ngá i cháng nái chín suái. Viát xong thá, Cô Giang ra chá mua máy vuáng vái tráng, thát ngang đáu đá tang cháng, rái đáp tàu háa vá Vĩnh Yên, quê Nguyán Thái Hác, ngay buái chiáu tái hôm đá.

Tá sát

Tá má sáng ngày 18 tháng 6 năm 1930, cô vá làng Thá Tang, táng Láng Đán, phá Vĩnh Táng (nay thuác Vĩnh Phúc) đá láy tá cha má cháng (ông Nguyán Văn Hách và bà Nguyán Thá Quánh), tháo chiác đáng há có khác chá "G" táng cho Nguyán Văn Lâm, em trai Nguyán Thái Hác và tá giá mái ngá i.

Trên đáng đi cô ghé quán trà bên gác cây đá, thuác Xóm Mái, xã Đông Vá giáp quác lá sá 2, cách làng Thá Tang ác cháng mát cây sá. Sau khi uáng bát nác trà xanh, tá biát bà chá quán, cô đán đáng dái gác cây đá, mát nhìn vá háng làng Thá Tang và tá kát liáu đái mình báng kháu súng lác mà Nguyán Thái Hác táng cô á đán vua Hùng ngày nào.

Hôm áy là ngày 18 tháng 6 năm 1930, nhám ngày 22 tháng Năm năm Canh Ngá. Nghe tin Cô Giang tá sát, quân Pháp láp tác có mát đánh nán đáng. Biát đáng là cô, há lián ra lánh chôn, rái đát đám canh đá không ai đác đán tháp háng. Tuy nhiên, theo Lê Minh Quác, thì “trên mácáa ngá i ná cách máng này bao giá cũng có nháng bông hoa đá thám”.[4]

Hai bác thá cáa Cô Giang trác khi tuán tiát

Bác Thá Nhát:

“ Ngày 17 tháng 6 năm 1930

Tháa Tháy, Má

Con chát là vì hoàn cánh bó buác con; không báo đác thù nhà, ráa đác nhác cho nác! Sau khi đã đem tám lòng trình bách dâng cho cháng con & Đán Hùng. Giá con tìm vá chá quê cha, đát tá, mán phát súng này mà kát liáu đái con!

Đáa con dáu bát hiáu kính láy.

”

Bác Thá Hai:

“ Anh đã là ngái yêu nác! Không làm tròn đác nghĩa vá cáu quác, Anh giá láy tám linh hán cao cá đá vá chiêu binh, rèn lính & dái suái vàng! Phái cháu đáng nhác nhá mái có ngày mong đác vá vang! Các bán đáng chí phái sáng lái sau Anh, đá đánh đá cáng quyán, mà cáu láy đáng bào đau khá!

Thân không giúp ích cho đái!
Thù không trá đác cho ngái tình chung!
Dáu ráng đáng đá trá trung,
Quyát vì dân chúng thá lòng hy sinh.
Con đáng tián bá mông mánh,
Éo le hoàn cánh buác mình biát sao!
Bây giá hát kiáp thá đáo,
Gian nan bá mác đáng bào tá đáy!
Dáu ráng chút phán thá ngáy,
Sá đáng chí đã có ngày ghi tên;
Chát đi dá nháng buán phián,
Nháng mà hoàn cánh truán chuyên buác mình!
Đáng ká phát phái trên thành,
Tái thân không đác chát vinh dái cá.
Các lòng nhá bác sa cá,
Chát sáu chát thá má có tháa sót xa!
Thá ru! Đái thá ru mà?
Đái mà ai biát? Ngái mà ai hay?

”

Thá ca viát vá Cô Giang

Văn tá

Khi nghe tin Cô Giang tu n ti t nhà cách m ng Phan B i Châu c m khái làm bài văn t Nguy n Thái H c và Cô Giang:

Than r ng:

Sống nhân đ o hai m i th k , b n má h ng toan c p gái làm trai – G ng n hùng trên m t góc tr i Nam, b n da tr ng ph i ghê giòng gi ng Vi t.

Trên qu c s m c chàm gi y ph n, ong c đoàn nhan nh n b y nô, – D i Long Thành máu th m c xanh, gái đ n th rành rành ch li t.

Trắng thu m m t, trông nh ng bu n tênh! Ng i ng c xa v i, nghĩ càng đau tuy t.

Nh n li t sĩ x a:

Đ t nh tinh hoa – tr i treo băng tuy t.

Vóc qu n thoa nh ng chí khí tu mi – Thân khuê các mà can tr ng khí ti t.

Thu bé nh n gia giáo, Hán h c v a thông – Tu i xanh vào ch n h c tr ng, Pháp văn cũng bi t

Tang h i g p khi xoay cu c, ngó giang s n lu ng nh ng lòng đau – Tr n ai t c lồi không ng i, thấy nô li gi ng đôi tròng ngút.

Xem sách Pháp t ng đem óc nghĩ: Đan Đà, La Lan thu n , ch em mình đã d ai h n, – Gi s nhà b ng v tay reo: Bà Tr ng, Cô Tri u sau này, non n c y có đầu h n ch t.

Tri u cách m ng đang dâng sùng s c, cát V Tinh ng m đ y tr c mi ng, mong th y b vùi, – Vai qu c dân n ng gánh trĩu trĩu, đá Oa Hùng d p s n trong tay, n xem tr i khuy t.

T c t i c ng quy n – Thi gan s m sét.

Khi nh p đ ng tu i v a m i tám, c n binh đ đ i ti n phong; – Lúc tuyên truy n sách đ ng ba quân, i bi n sĩ tr tài du thuy t.

Th i gió phun mây t ng m y tr n, nào Lâm Thao, nào Yên Bái, n tham m u đ a đ y đ i hùng binh; – Vào sinh ra t bi t bao phen, kia thành huy n, kia đ n binh, c n ng t xông pha hùm r n r t.

Nguy n Thái H c tr tài ki n t ng, nh có cô mà lông cánh thêm dài – Ph m th Hào n i ti ng trung trinh, em có ch mà x ng danh n ki t.

Kh n n i thay!

V n n c còn truân – Tai tr i ch a h t!

Tr c tr bu m xuôi gió ng c, tài anh th g p b c gian truân. – Ng i ngừng n c bi c non xanh, tay ch c n u ng công thù đ t.

Nh ng hãy còn:

Thi t th ch tâm can, – Châu toàn bách chi t.

Th i nh th , vi c đành ph i th , đ n đ u dài m ng đ c th y anh lên. – S ng là còn thác

Vạn là còn, súng kíp không nhúng cho giọt giọt.

Tiếng súng lúc vang lên mặt đất phát, núi đồi sông nhào! – Hồn anh thơ hồn phút trùng lai, thơ n
gào quật thét

Ôi thơ ông ôi!

Khóc nếm mà chi! – Nói không kịp xỉ!

Mặt nén húng lòng, – Mây lười thơ ông thi!

Bạn nếm u ai nếm i gót theo chân? – Nghĩa đoàn thơ, xin tui đây cội kết!

Hỡi ơi! thơ ông thay!

Thơ

Sau đây là hai bài thơ không đề :

Sống nhọc sao bằng sống thác vinh?
Nổi cội non cho vạn chèo chung tình
Lười dao xui tui chàng không ngại
Tiếng súng quyền sinh thiếp cũng đành.
Mặt tui m can tròng trười đất thui m
Ngàn thu tui t tháo quật thui n kinh
Cuội cưỡi xá kíp chi thành búi
Trai đã trung thì gái hồn trinh!
(vô danh)

Tình chèo ng, nếm đèo ng, gánh giang san!
Thác xuồng ng tuyền n đài hồn chèo a tan.
Xui ng trèo ng nêu cao gỏi ng hiu nghĩa,
Máu hồn ng in thui m chèo trung can.
Ngàn năm tui quội cội n ghi mãi,
Mặt thác tình chung nghĩa trèo toàn
Thành búi m c ai ngói i nghỉ luồn,
Muôn ngàn năm đui tiếng Cô Giang.
(vô danh)

Trong dân gian cũng đã xuất hiện nhiều bài về ca ngợi Cô Giang, trích một bài:

Cô Giang cũng bậc anh hùng,
Đức tâm thá đáng mát lòng trung trinh.
Cùng ai thá chá tá sinh,
Cháa chán gái cũng ra tình sát son.
Chung tay vì cá đáng lo tròn,
Tài chính cá đáng lái còn giao thông.
Thát cá sá đán khi cùng,
Tím gan yên Bái, đau lòng Lâm Thao.
Thá gian mác chuyán ra vào,
Lòng trinh xin nguyán trái cao soi cùng.
Cháng theo nác, thiáp theo cháng,
Tuáng chi dá đáng sá cùng hôi tanh.
Khen chá phó mác sá xanh,
Treo gáng đát nghĩa trái kinh đái đái...

Vinh danh

Tên tuổi của Nguyễn Thị Giang đã được ghi trong lịch sử Việt Nam. Tên của bà được dùng để tên một trường THPT ở huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc. Ngoài ra tên bà cũng được đặt cho một số con đường ở một số thành phố của Việt Nam.

Chú thích

[^] Ghi theo Kháng Đác Thiám, bài viết đăng trên tạp chí Xáa và Nay số 2 năm 1995 của Hội khoa học lịch sử Việt Nam. Có nguồn cho biết Cô Giang sinh năm 1909 [1]. Nhưng theo Lê Minh Quốc, thì tài liệu của nhà nghiên cứu Kháng Đác Thiám là rất đáng tin cậy.

[^] Theo số gọi ý của nhà cách mạng Phan Bội Châu, năm 1926, Nguyễn Khắc Nhu thành lập hội Quốc Dân Dân Tài, hoạt động như kiểu Đông Kinh Nghĩa Thác để đào tạo nhân tài ra nước ngoài. Sau, ông Nhu cho đặt tên là Việt Nam Dân Quốc. Lúc này, ngoài việc đào tạo, hội còn mở xưởng làm láu đán, rèn vũ khí để chuán bị cho cuộc khởi nghĩa bằng vũ trang (Liên lạc theo Lê Minh Quốc, tr. 190).

[^] Nhà văn Nguyễn Thế Ngọc cũng cho biết: Anh Hùng lúc còn trẻ, mẹ cha đã gọi một người vợ tên là Nguyễn Thị Cáu cho anh. Năm 1927, khi sắp lập đáng, anh có nói với tôi (Nguyễn Thế Ngọc) là đã ly hôn với vợ. Bởi giới thiệu người như thế làm: anh Nho, anh Chính, đưa tôi hôn hay cho vợ

Cô Giang - Nữ danh nhân Việt

Tác Giả: Bách khoa toàn th&# m&# Wikipedia
Chúa Nhật, 05 Tháng 8 Năm 2012 08:31

v&# c&#. Các anh không mu&# n&# đem cu&# c&# đ&# i&# sóng gió c&# a&# mình mà làm phi&# n&# l&# y&# đ&# n&# t&# ng&# i&# đàn bà. &# y&# v&# y&# mà có m&# t&# ngày Anh tuyên b&# v&# i&# các b&# n&# là Anh xin phép đ&# đ&# c&# k&# t&# hôn cùng cô Giang! Theo [2].

^ Lê Minh Qu&# c&, tr. 195.

Ng&# n&# tham kh&# o&

Ng&# n&# Q. Th&# ng &# Nguy&# n&# Bá Th&#, T&# đ&# n&# nhân v&# t&# l&# ch&# s&# Vi&# t&# Nam. Nxb KHXH, 1992.

Lê Minh Qu&# c&, Các v&# n&# danh nhân Vi&# t&# Nam. Nxb Tr&#, 2009.

Cô Giang: n&# danh nhân đ&# t&# Vi&# t&#.

Ng&# n&# Thái H&# c&# (1902-1930), Nh&# ng T&# ng

Ng&# n&# Th&# Giang